

Ngày	13,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.1%	5.6%	-5.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,700 - 14,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,320
Số lượng CPLH (CP)	100,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,380
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.32
EPS	89
P/E	147.7

DT thuần

Q1/24

24.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.70| -10.0%

YoY: ▲ 0.60| 2.5%

LN trước thuế

Q1/24

25.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.20| 49.0%

YoY: ▼2.80| -10.0%

LN sau thuế

Q1/24

23.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.50| 55.3%

YoY: ▼2.90| -11.0%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 2.9%

DT thuần

2023

87.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.9| 17.4%

LN trước thuế

2023

7.28

tỷ VNĐ

YoY: ▼69.4| -90.5%

LN sau thuế

2023

2.67

tỷ VNĐ

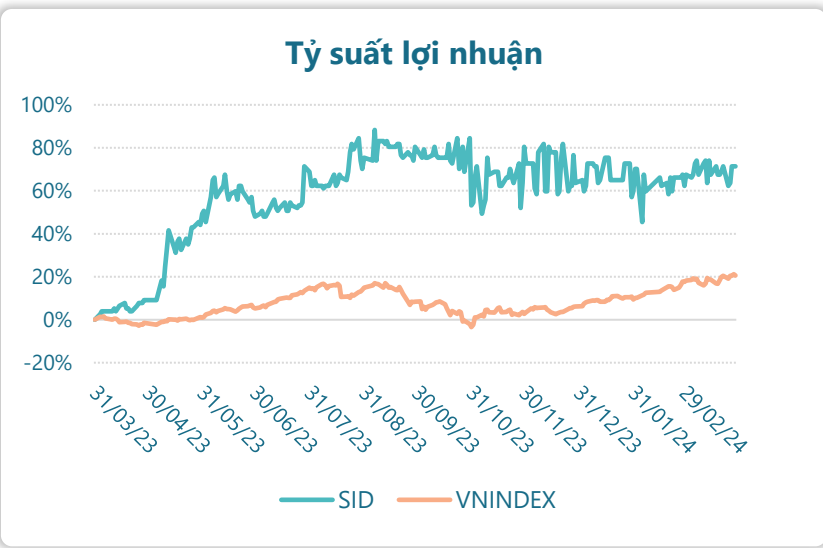
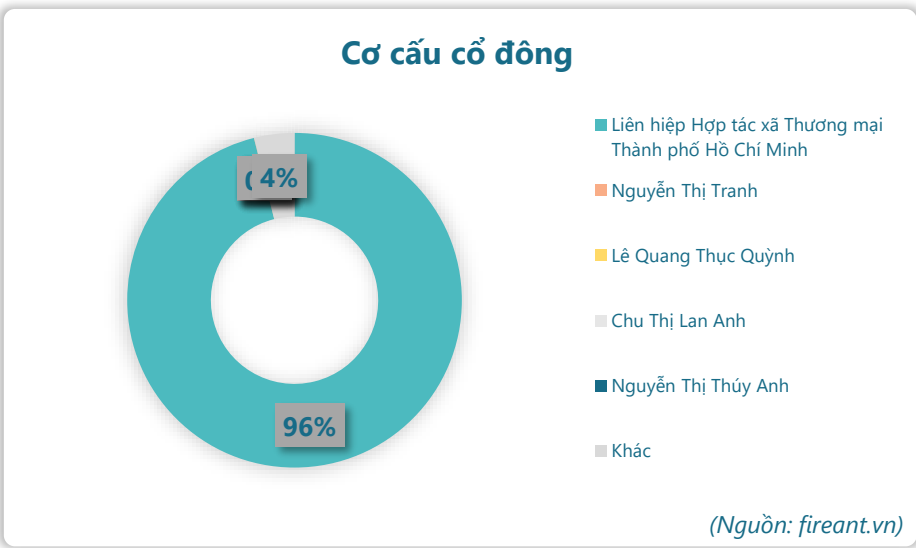
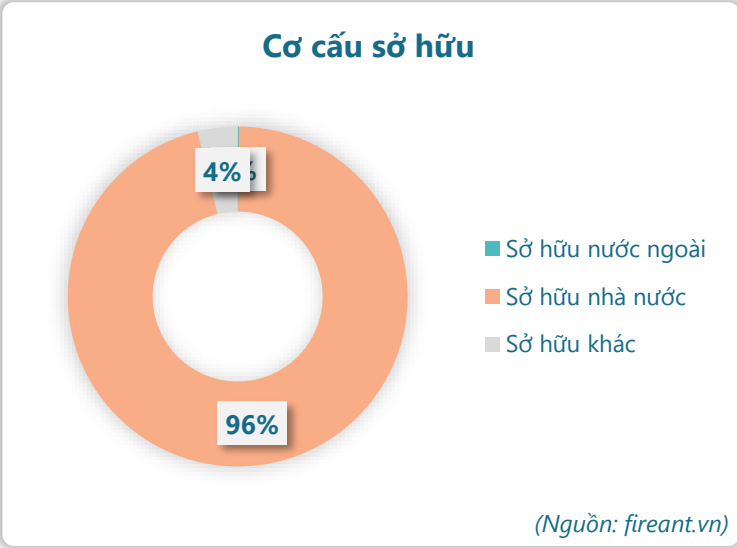
YoY: ▼70.3| -96.3%

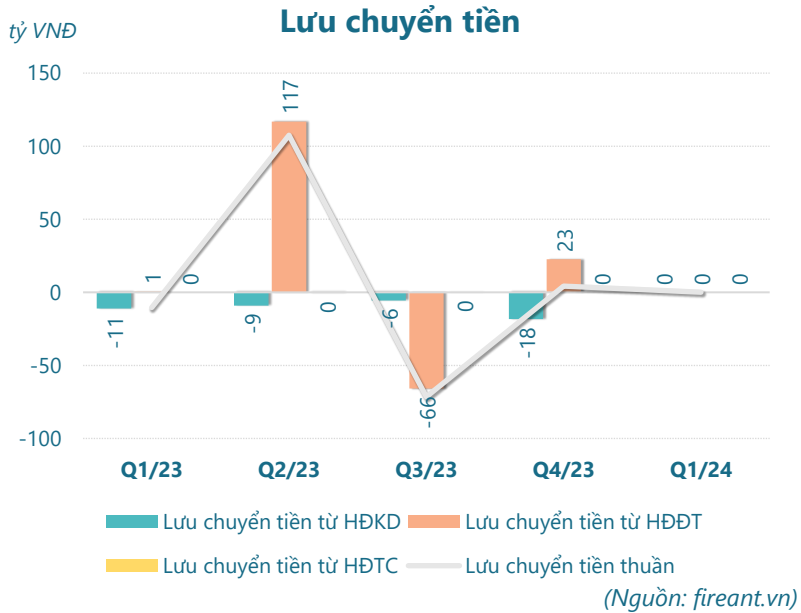
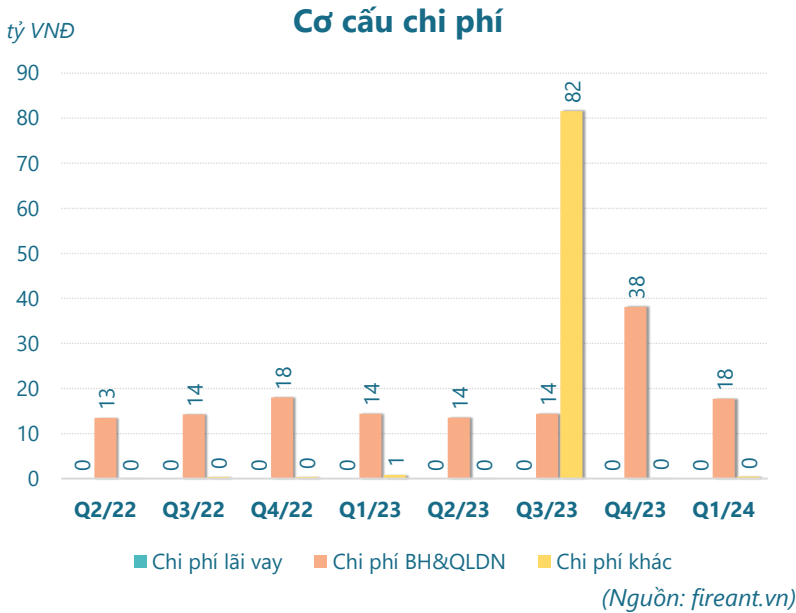
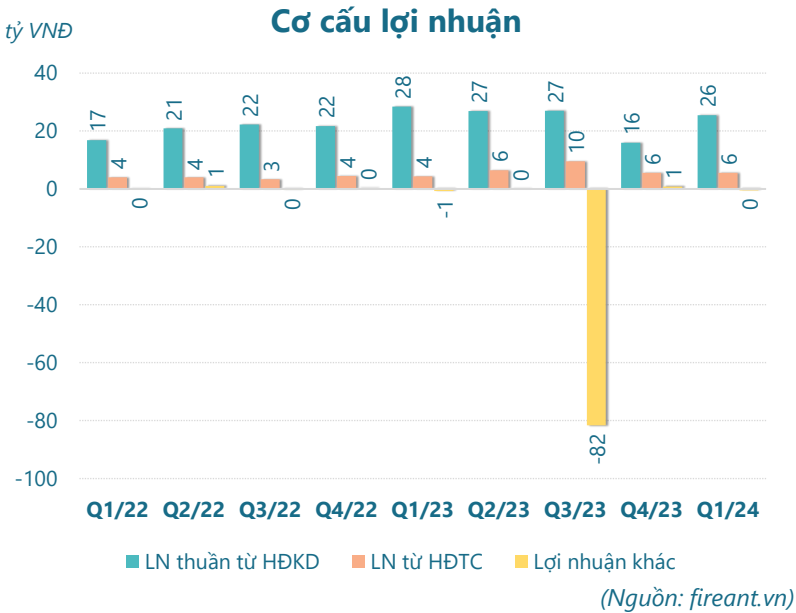
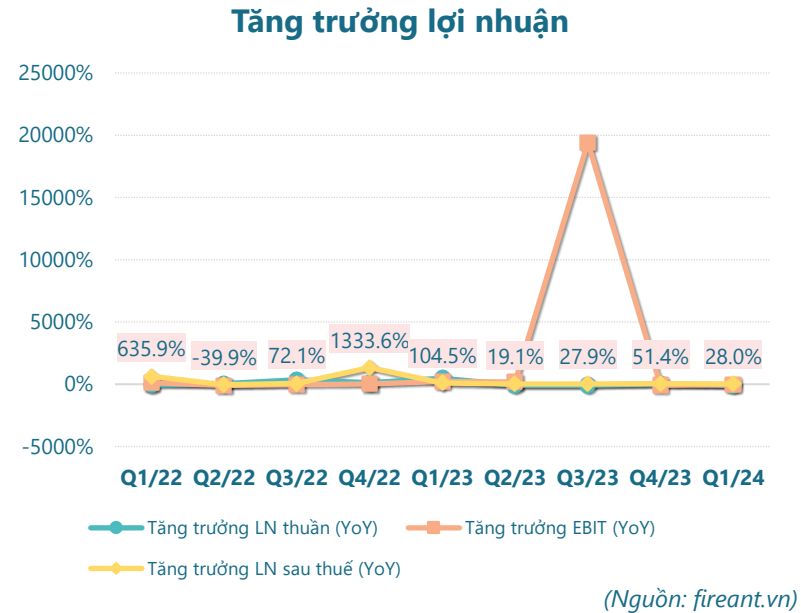
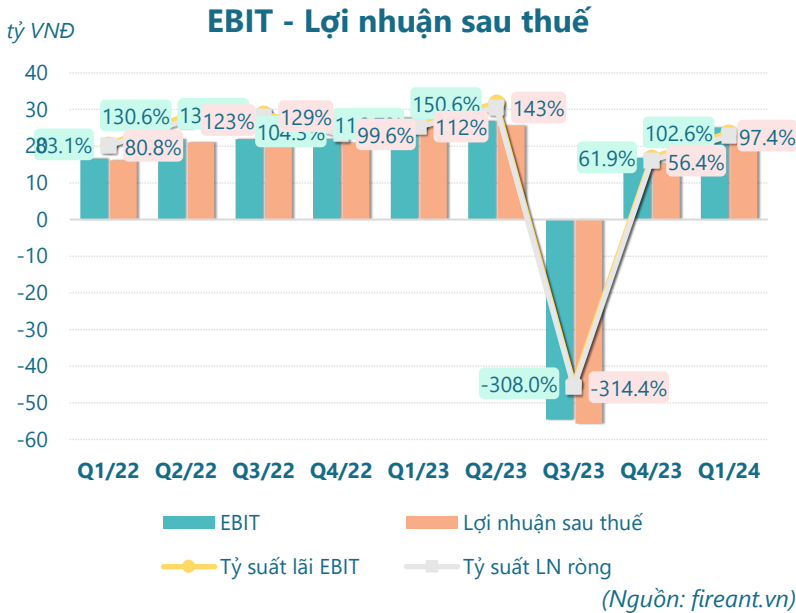
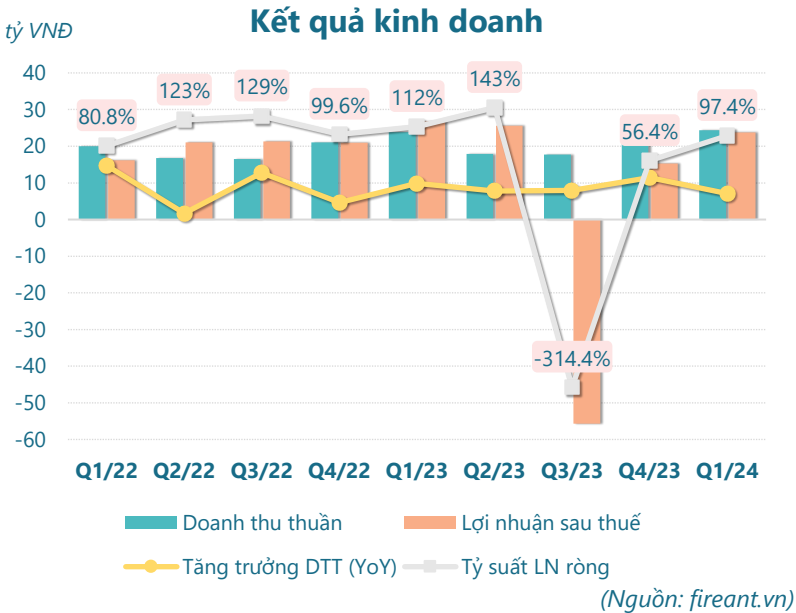
ROE

2023

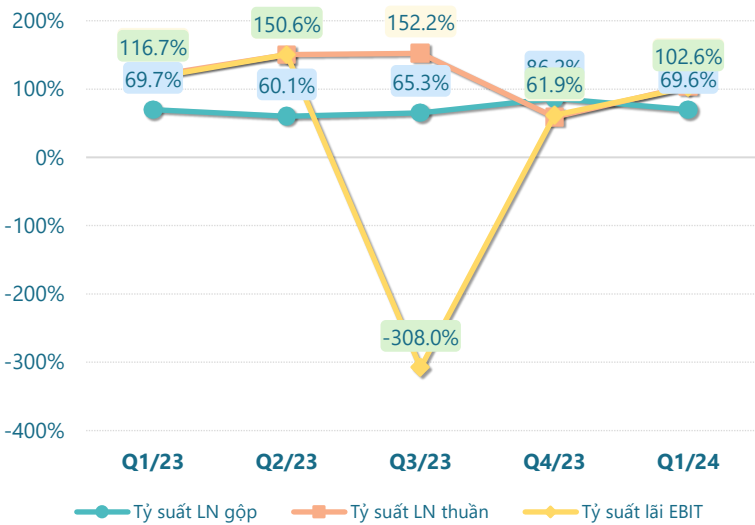
0.1%

+/- YoY: ▼ 3.0%



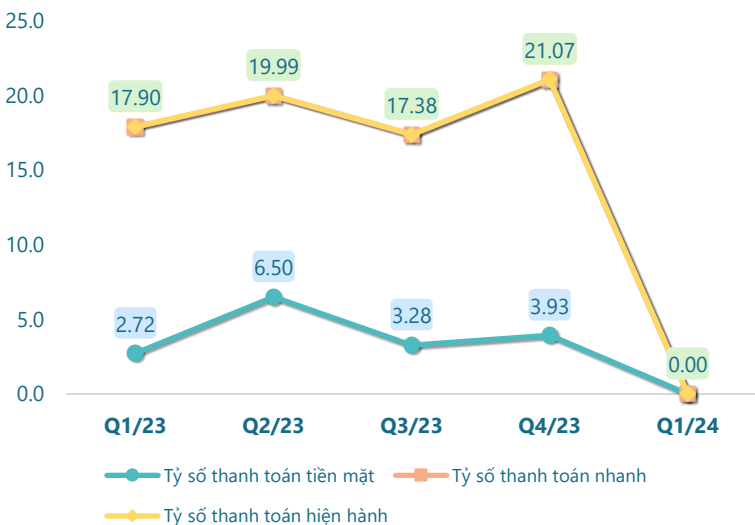


Tỷ suất lợi nhuận



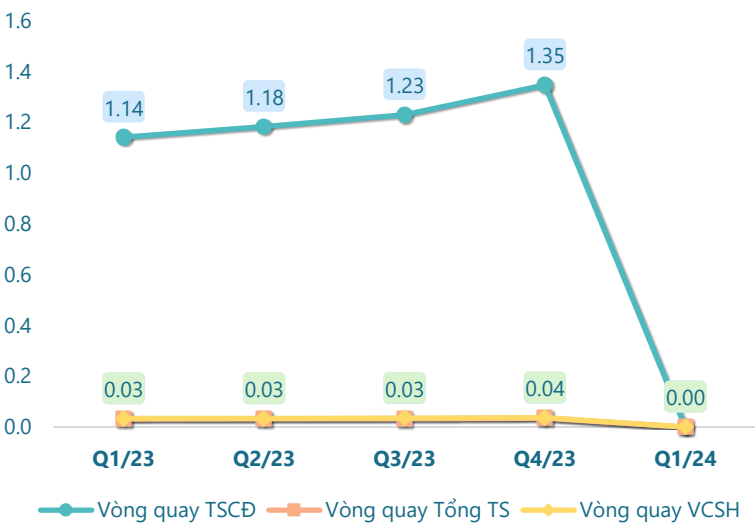
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



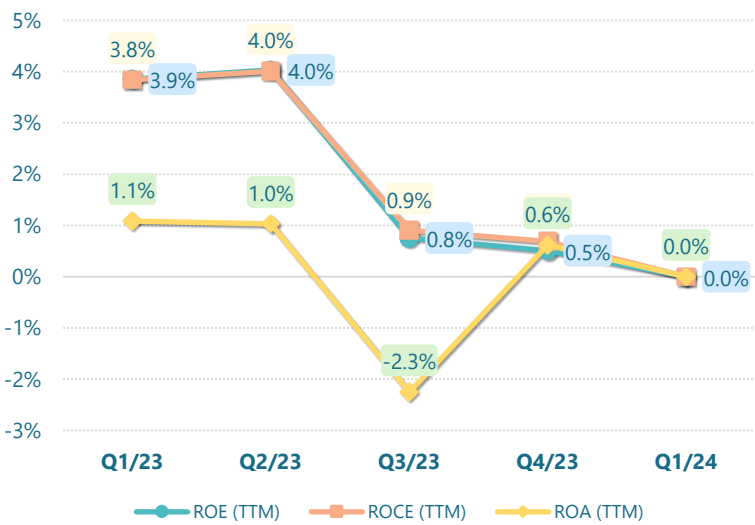
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



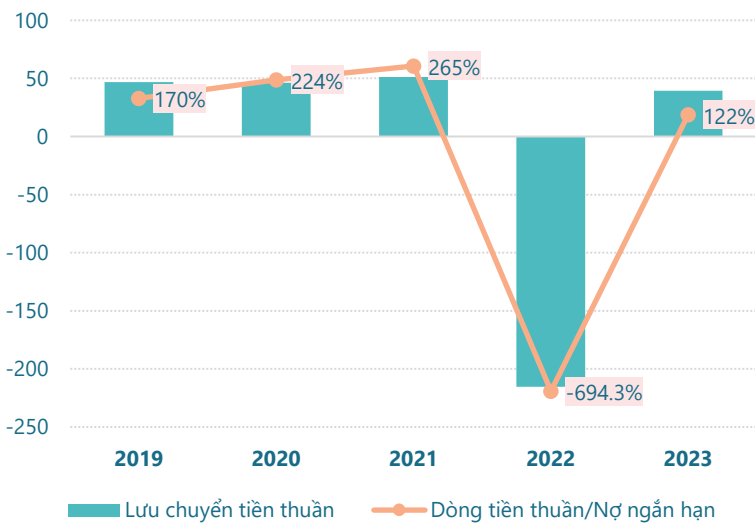
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



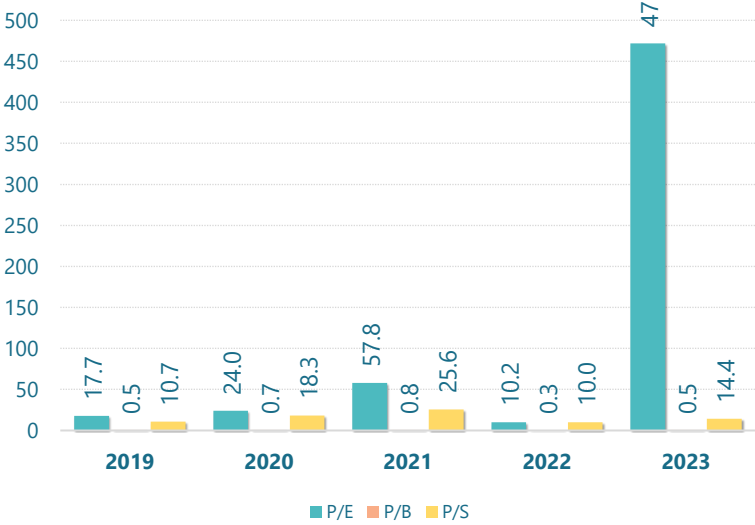
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)